

**ĐẢNG ỦY KHỐI  
DOANH NGHIỆP TRUNG ƯƠNG**  
\*  
**Số 02 - NQ/ĐUK**

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

*Hà Nội, ngày 07 tháng 6 năm 2021*

**NGHỊ QUYẾT**

**CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHỐI**

**“Thực hiện chuyển đổi số tại các doanh nghiệp, đơn vị trong Khối  
Doanh nghiệp Trung ương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”**

**CÔNG VĂN ĐỀN**

Số:.....201.....

...giờ... Ngày 08/6/2021

**I. TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN**

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0) mở ra nhiều cơ hội, đồng thời cũng đặt ra nhiều thách thức đối với mỗi quốc gia, tổ chức và cá nhân; đã và đang tác động ngày càng mạnh mẽ đến tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội đất nước. Trong Cuộc CMCN 4.0, chuyển đổi số là một xu thế tất yếu khách quan sẽ diễn ra toàn diện mọi mặt đời sống và trên phạm vi toàn cầu.

Từ năm 2014, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương đã ban hành Nghị quyết số 08-NQ/ĐUK về nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp của các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng trong Khối, trong đó yêu cầu đưa ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) vào quản trị doanh nghiệp, thành lập bộ phận CNTT chuyên trách trong các doanh nghiệp; Nghị quyết số 10-NQ/ĐUK về nghiên cứu, phát triển, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh và quản trị doanh nghiệp. Các cấp uỷ đảng trong Đảng bộ Khối đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của doanh nghiệp, phân công lãnh đạo chủ chốt của cấp uỷ, doanh nghiệp trực tiếp phụ trách về CNTT, xây dựng đội ngũ cán bộ CNTT và bộ phận chuyên trách về CNTT. Một số đơn vị trong lĩnh vực ngân hàng, viễn thông, hàng không, năng lượng đã xây dựng và triển khai chiến lược chuyển đổi số; có đơn vị đã thành lập ban chỉ đạo và bộ phận chuyên trách về công tác chuyển đổi số của doanh nghiệp; chủ động thay đổi văn hóa làm việc, áp dụng các mô hình quản trị hiện đại, đào tạo về chuyển đổi số cho đội ngũ lao động và gắn chiến lược chuyển đổi số với chiến lược sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Tuy nhiên, hiện nay quá trình chuyển đổi số trong một số doanh nghiệp, đơn vị còn chậm; cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho ứng dụng và phát triển CNTT chưa đồng bộ, một số nơi còn lạc hậu, không đáp ứng được yêu cầu nâng cấp, hiện đại hóa. Nhiều đơn vị thiếu chiến lược tiếp cận chuyển đổi số tổng thể mang tính hệ thống, việc triển khai ứng dụng CNTT còn thực hiện rời rạc, cục bộ ở một số đơn vị, bộ phận, trong một số chuyên ngành; việc tuyển dụng nhân lực CNTT trình độ

cao còn khó khăn, ngân sách cho đào tạo, thu hút nhân lực CNTT chưa tương xứng với nhu cầu.

Những hạn chế nêu trên có những nguyên nhân là: Tư duy trong chuyển đổi số chậm đổi mới, chưa có các định hướng phù hợp để có thể thúc đẩy quá trình chuyển đổi số. Có nơi, nhận thức của cấp ủy, lãnh đạo doanh nghiệp, đơn vị về chuyển đổi số còn chưa thống nhất; một số cấp ủy, người đứng đầu chưa quan tâm đến công tác chuyển đổi số. Nguồn lực đầu tư cho chuyển đổi số chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Bên cạnh đó, các công nghệ của Cuộc CMCN 4.0 còn rất mới trên thế giới, nhiều công nghệ chưa có chuẩn chung, do đó việc tiếp cận nghiên cứu, tìm hiểu để ứng dụng vào thực tế cần nhiều thời gian, nguồn lực chất lượng cao.

## **II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VÀ MỤC TIÊU**

Giai đoạn 2021 - 2025 và xa hơn là tới năm 2030, nền kinh tế thế giới và Việt Nam sẽ tiếp tục có đà phát triển nhanh nhờ kế thừa những thành quả từ giai đoạn trước và sự phục hồi mạnh sau khi kiểm soát được đại dịch Covid-19. Kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh là mô hình phát triển được nhiều quốc gia lựa chọn. Chuyển đổi số trở thành xu hướng tất yếu với các quốc gia, các doanh nghiệp trên toàn cầu và có tác động quan trọng đến tăng trưởng GDP quốc gia, năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp. Tại nước ta trong giai đoạn 2021 - 2030, thực hiện chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế là một trong 6 nhiệm vụ trọng tâm của đất nước, được xác định trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Các tập đoàn, tổng ty, ngân hàng trong Khối là các doanh nghiệp nhà nước (DNNN) lớn có năng lực và trách nhiệm đi đầu trong thực hiện chuyển đổi số, vừa đảm bảo vai trò dẫn dắt và sự phát triển bền vững của doanh nghiệp, vừa góp phần lan tỏa, thực hiện thành công chuyển đổi số quốc gia.

### **1. Quan điểm, yêu cầu**

#### **1.1. Quan điểm**

Chuyển đổi số là cơ hội lịch sử đối với Việt Nam để bứt phá trong phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện mục tiêu đến năm 2025 vượt qua mức thu nhập trung bình thấp, đến năm 2030 là nước đang phát triển, đạt thu nhập trung bình cao. Thực hiện chuyển đổi số quốc gia, chủ động, tích cực tham gia Cuộc CMCN 4.0 là chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước, là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược, vừa cấp bách, vừa lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

Chuyển đổi số là xu thế tất yếu khách quan, là cơ hội và yêu cầu cấp bách, là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược, đặc biệt quan trọng đối với các doanh nghiệp, đơn vị trong Khối Doanh nghiệp Trung ương, là công cụ để thực hiện đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp, sức cạnh tranh, vị thế dẫn dắt trong nền kinh tế, góp phần thực hiện thành công chủ trương của Đảng, Nhà nước về thực hiện chuyển đổi số quốc gia, xây dựng kinh tế số, xã hội số, chính phủ số.

Chuyển đổi số trước tiên là chuyển đổi nhận thức. Sự vào cuộc đồng bộ của cấp uỷ, lãnh đạo doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội và đội ngũ cán bộ, đảng viên, người lao động, nhất là người đứng đầu ở các cấp đóng vai trò quan trọng đảm bảo thành công của quá trình chuyển đổi số. Mỗi doanh nghiệp, đơn vị cần xác định sớm lộ trình, bước đi phù hợp và tận dụng tối đa cơ hội để đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số. Đi nhanh, đi trước giúp dễ thu hút nguồn lực. Nếu đi chậm, đi sau, khi chuyển đổi số đã phổ biến thì nguồn lực trở nên khan hiếm, cơ hội sẽ ít đi, sẽ bỏ lỡ cơ hội phát triển.

### **1.2. Yêu cầu**

Chuyển đổi số đối với các doanh nghiệp trong Khối được hiểu là sự tích hợp các công nghệ kĩ thuật số vào tất cả các lĩnh vực của doanh nghiệp, tận dụng công nghệ số để thay đổi căn bản cách thức vận hành, mô hình kinh doanh và cung cấp các giá trị mới cho khách hàng của doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp cũng như tăng tốc các hoạt động kinh doanh. Chuyển đổi số cũng là sự thay đổi về văn hóa của doanh nghiệp, đòi hỏi doanh nghiệp liên tục thay đổi, thử nghiệm để nâng cao năng lực nội tại.

Chuyển đổi số cần gắn liền với chiến lược kinh doanh, chiến lược phát triển của doanh nghiệp và thực hiện nhiệm vụ đổi mới, sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước theo chủ trương của Đảng, Nhà nước. Chuyển đổi số hướng đến nâng cao hiệu quả hoạt động, sức cạnh tranh và đưa doanh nghiệp bắt kịp với xu thế thay đổi mô hình, phương thức kinh doanh trên thế giới. Bên cạnh đó, chuyển đổi số tại doanh nghiệp, đơn vị trong Khối phải gắn với mục tiêu đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội và phát triển doanh nghiệp bền vững.

Khách hàng, người lao động và người dân là trung tâm của chuyển đổi số. Chuyển đổi số phải toàn diện, xuyên suốt, giúp gia tăng trải nghiệm của khách hàng, đổi mới mô hình quản trị và phương thức sản xuất kinh doanh thông minh dựa trên nền tảng công nghệ số, góp phần tạo sự lan tỏa tới cộng đồng.

Bảo đảm an toàn, an ninh mạng là then chốt để chuyển đổi số thành công và bền vững, đồng thời là một nhân tố quyết định, không thể tách rời của quá trình chuyển đổi số. Dữ liệu số là tài nguyên quan trọng của doanh nghiệp, việc quản lý khai thác sử dụng hiệu quả và đi kèm chiến lược tổng thể, chính là tiềm năng mới, động lực phát triển mới trong thời kỳ chuyển đổi số, là nguồn lực quan trọng để các doanh nghiệp, đơn vị trong Khối tiếp tục phát huy, duy trì vị thế dẫn dắt của doanh nghiệp nhà nước.

## **2. Mục tiêu**

### **2.1. Mục tiêu tổng quát**

- Tận dụng có hiệu quả các cơ hội do Cuộc CMCN 4.0 đem lại, thực hiện chuyển đổi số toàn diện các doanh nghiệp, đơn vị trong Khối, qua đó đổi mới,

nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, hình thành nên những mô hình kinh doanh mới, gia tăng trải nghiệm khách hàng, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả kinh doanh và sức cạnh tranh của doanh nghiệp. Hình thành hệ sinh thái số của các doanh nghiệp trong Khối để phát huy và duy trì vai trò, vị thế nòng cốt, dẫn dắt của DNNN trong các lĩnh vực kinh tế then chốt, góp phần thực hiện thành công chuyển đổi số quốc gia, xây dựng kinh tế số, xã hội số, Chính phủ số, góp phần bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường sinh thái.

- Xây dựng được lực lượng lao động của các doanh nghiệp, đơn vị có năng lực, kỹ năng đáp ứng mục tiêu chuyển đổi số theo tiêu chuẩn quốc tế, có thể ứng dụng công nghệ số một cách đầy đủ, sáng tạo trong các lĩnh vực. Tạo môi trường thuận lợi cho người lao động được học hỏi, đào tạo, cập nhật kiến thức và phát triển bản thân dựa trên công nghệ số, góp phần đảm bảo an sinh, phúc lợi xã hội và nâng cao đời sống cho người lao động.

## **2.2. Một số mục tiêu cụ thể đến năm 2025**

- Các doanh nghiệp trong Khối đạt mức trung bình trong thực hiện chuyển đổi số của khu vực ASEAN, có 10 doanh nghiệp trong Khối đạt mức của nhóm dẫn đầu chuyển đổi số của ASEAN trong ngành, lĩnh vực của mình, có 20 doanh nghiệp trong Khối nằm trong nhóm 05 doanh nghiệp dẫn đầu chuyển đổi số trong ngành, lĩnh vực của mình tại Việt Nam, trong Khối có 01 doanh nghiệp công nghệ số có năng lực vươn tầm khu vực và dẫn dắt quá trình chuyển đổi số quốc gia, đảm bảo Internet băng thông rộng phủ 100% các xã.

- 100% các đảng uỷ trực thuộc có nghị quyết chuyên đề lãnh đạo triển khai chuyển đổi số và có ban chỉ đạo chuyển đổi số; đến hết năm 2022 có 100% các doanh nghiệp, đơn vị trong Khối có chiến lược, kế hoạch, chương trình thực hiện chuyển đổi số, có đội ngũ nhân lực CNTT cơ bản đủ năng lực và cơ quan chuyên trách triển khai chuyển đổi số.

- 100% các doanh nghiệp thực hiện ứng dụng công nghệ số trong quản trị; thực hiện số hóa 80% dữ liệu và các quy trình nghiệp vụ, quy trình sản xuất kinh doanh; năng suất lao động tăng bình quân 7%/năm.

- Đến năm 2025 đạt 70% các nghiệp vụ liên quan đến khách hàng của doanh nghiệp có thể thực hiện trên môi trường số; trong Khối có 10 doanh nghiệp cơ bản hình thành hệ sinh thái số của doanh nghiệp, có khả năng dẫn dắt ngành.

- 100% các doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử trong kinh doanh; các doanh nghiệp bán lẻ phát triển các nền tảng thương mại riêng phục vụ cả chuỗi cung ứng và phân phối, không chỉ dừng ở người tiêu dùng.

- Các ngân hàng thương mại trong Khối có trên 75% các tài khoản thanh toán thực hiện các giao dịch thanh toán điện tử; cơ bản hoàn thành chuyển đổi số cả kênh giao tiếp khách hàng (front-end) và nghiệp vụ nội bộ (back-end); tỷ trọng doanh thu từ kênh số đạt trên 35%.

- 100% doanh nghiệp sản xuất nông, lâm nghiệp có triển khai ứng dụng công nghệ số phù hợp với đặc điểm tình hình của đơn vị để tự động hóa quy trình sản xuất, quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn.

### **2.3. Các mục tiêu đến năm 2030**

- 100% các doanh nghiệp, đơn vị trong Khối cơ bản hoàn thành chuyển đổi số, được quản trị và vận hành trên nền tảng công nghệ số. Có ít nhất 02 doanh nghiệp công nghệ số đủ năng lực vươn ra thị trường toàn cầu và tham gia vào dẫn dắt quá trình chuyển đổi số quốc gia.

- Thực hiện số hoá 90% dữ liệu và các quy trình nghiệp vụ, quy trình sản xuất kinh doanh. Năng suất lao động tăng bình quân 8%/năm.

- Đạt 90% các nghiệp vụ liên quan đến khách hàng của doanh nghiệp có thể thực hiện trên môi trường số. Có 15 doanh nghiệp hình thành hệ sinh thái số có khả năng dẫn dắt ngành.

- Các ngân hàng thương mại trong Khối có trên 90% các tài khoản thanh toán thực hiện các giao dịch thanh toán điện tử; tỷ trọng doanh thu từ kênh số đạt trên 55%.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Thông nhất nhận thức về chuyển đổi số và tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng**

- Cấp ủy các cấp tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chủ trương của Trung ương, Chính phủ, Đảng ủy Khối về chuyển đổi số. Người đứng đầu cấp ủy chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị, tổ chức, lĩnh vực phụ trách; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng trực thuộc, đảng viên, người lao động về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số; chỉ đạo tái cấu trúc, đổi mới mô hình hoạt động, điều hành và chuyển đổi mô hình nghiệp vụ từ truyền thống sang môi trường số để nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của đơn vị mình.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, người lao động tích cực hưởng ứng quá trình chuyển đổi số tại doanh nghiệp; khuyến khích cán bộ, đảng viên, người lao động sử dụng ví điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng có hiệu quả các thành tựu khoa học công nghệ, nhất là công nghệ phục vụ đời sống, sản xuất kinh doanh.

- Cấp ủy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo phát huy sức mạnh liên kết chuyển đổi số giữa các doanh nghiệp nhà nước thuộc Khối với các cơ quan chính quyền, hiệp hội ngành nghề, các thành phần kinh tế khác để tạo hiệu ứng lan tỏa trong toàn xã hội.

Quan tâm đầy mạnh chuyển đổi số đối với một số lĩnh vực ưu tiên theo Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” để góp phần xây dựng kinh tế số (*Phụ lục kèm theo*).

## **2. Đặc biệt chú trọng công tác hoạch định chiến lược chuyển đổi số và công tác lãnh đạo, tổ chức triển khai**

- Cấp ủy chỉ đạo việc xây dựng chiến lược chuyển đổi số gắn liền với chiến lược kinh doanh, chiến lược phát triển doanh nghiệp, phù hợp với mục tiêu cơ cấu lại DN NN và bối cảnh Cuộc CMCN 4.0. Doanh nghiệp có kế hoạch, lộ trình, chương trình triển khai cụ thể; thiết lập mục tiêu rõ ràng về chuyển đổi số và tuyên truyền phổ biến đến từng tập thể, cá nhân người lao động trong đơn vị.

- Thành lập ban chỉ đạo chuyển đổi số nhằm đảm bảo sự lãnh đạo triển khai thông suốt trên toàn hệ thống doanh nghiệp, đơn vị, trong đó trưởng ban chỉ đạo là bí thư đảng ủy, người đứng đầu doanh nghiệp, đơn vị. Các doanh nghiệp thành lập bộ phận chuyên trách về chuyển đổi số/CNTT để giúp việc cho ban chỉ đạo, đồng thời tổ chức thực hiện quá trình chuyển đổi số, quản lý tập trung các hệ thống công nghệ thông tin trong doanh nghiệp.

- Tổ chức tinh gọn bộ máy, áp dụng các mô hình quản trị hiện đại trong quá trình chuyển đổi số theo định hướng tại Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 30/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về “Tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước” và Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

## **3. Tập trung chuẩn bị tốt nguồn nhân lực và tài chính cho chuyển đổi số; xây dựng văn hóa số trong doanh nghiệp, đơn vị**

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, người lao động, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, tạo sự thống nhất, quyết tâm chính trị cao trong triển khai thực hiện chuyển đổi số. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng “văn hóa học tập” và “học tập suốt đời”, triển khai rộng rãi trong doanh nghiệp.

- Lựa chọn, bồi dưỡng, thu hút và trọng dụng nguồn nhân lực có đủ năng lực, phẩm chất, tư duy đổi mới, sáng tạo. Xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi nhằm thu hút nguồn nhân lực CNTT chất lượng cao để tham gia vào quá trình chuyển đổi số. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin hiện có, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu để đội ngũ này trở thành các chuyên gia nòng cốt tham mưu về chuyển đổi số của doanh nghiệp, đơn vị.

- Quan tâm đào tạo, đào tạo lại và chăm lo chế độ, chính sách người lao động trong quá trình chuyển đổi số. Bảo đảm nguồn kinh phí hợp lý dành cho đào tạo và bồi dưỡng; xây dựng môi trường làm việc thuận lợi, chính sách lương,

thưởng hợp lý phù hợp với các quy định của nhà nước và đặc thù doanh nghiệp theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về “Cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp”.

- Thực hiện chuyển đổi số 100% cơ sở giáo dục, đào tạo trực thuộc doanh nghiệp. Chủ động liên kết với các viện, trường, trung tâm nghiên cứu và các đối tác trong và ngoài nước để đào tạo nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số của doanh nghiệp. Đổi mới nội dung và chương trình đào tạo nhân lực của doanh nghiệp; số hóa tài liệu, giáo trình và xây dựng nền tảng chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác giảng dạy; tổ chức đào tạo theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến.

- Thực hiện cân đối đảm bảo bố trí nguồn kinh phí phù hợp để triển khai chuyển đổi số theo kế hoạch lộ trình đã đề ra. Tỷ lệ tăng trưởng hàng năm kép (CAGR) đổi với chi phí đầu tư cho quá trình chuyển đổi số của doanh nghiệp phấn đấu đạt tối thiểu 20%/năm.

- Xây dựng văn hóa số trong doanh nghiệp, đơn vị phù hợp với quá trình chuyển đổi số, trong đó thúc đẩy đổi mới sáng tạo, đề cao sự hợp tác, khuyến khích tư duy mở; sử dụng dữ liệu và phân tích để đưa ra các quyết định kinh doanh, linh hoạt nhạy bén thích nghi với những thay đổi của môi trường bên trong và bên ngoài doanh nghiệp; thay đổi nề nếp, tác phong làm việc trong doanh nghiệp, đơn vị tương thích với môi trường làm việc số.

#### **4. Từng bước xây dựng và phát triển hạ tầng số phù hợp**

- Xây dựng kế hoạch và phát triển hạ tầng kết nối có dây, không dây băng rộng kết nối giữa các đơn vị thành viên đáp ứng việc trao đổi thông tin, dữ liệu trên môi trường số giữa các đơn vị trong doanh nghiệp.

- Xây dựng kế hoạch tiêu chuẩn hóa các trung tâm dữ liệu riêng hoặc thuê dịch vụ của đơn vị cung cấp dịch vụ trung tâm dữ liệu chuyên nghiệp nhằm tối ưu chi phí đầu tư hạ tầng, trong đó các hệ thống thông tin quan trọng được triển khai trên trung tâm dữ liệu đạt chuẩn.

- Xây dựng kế hoạch, chương trình chuyển dịch các ứng dụng trong doanh nghiệp và các đơn vị thành viên lên hạ tầng điện toán đám mây, trong đó các hệ thống đang chuẩn bị triển khai, hệ thống dự phòng hoặc các hệ thống có thể dịch chuyển độc lập được ưu tiên dịch chuyển trước.

- Nghiên cứu và xây dựng lộ trình triển khai tích hợp nền tảng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT) ứng dụng trong quản lý sản xuất, dây chuyền cung ứng dịch vụ tại các nhà máy, công xưởng, quản trị tòa nhà thông minh...

- Phát triển, ứng dụng, quản trị tài nguyên dữ liệu, công nghệ phân tích dữ liệu lớn phục vụ điều hành, sản xuất kinh doanh, hướng đến các hệ thống ra quyết định đều phải dựa trên cơ sở dữ liệu đầy đủ, chính xác. Nghiên cứu và ứng dụng hệ

thống giám sát, điều hành tập trung, phân tích thông tin và cảnh báo sớm các rủi ro trong quản trị của doanh nghiệp.

- Các doanh nghiệp công nghệ thông tin đảm nhận sứ mệnh tiên phong nghiên cứu, đầu tư phát triển công nghệ lõi, làm chủ công nghệ số và chủ động sản xuất. Tới 2025, đảm bảo cung cấp Internet băng thông rộng phủ 100% số xã. Các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo, ứng dụng công nghệ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới trong các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội.

## **5. Xây dựng và triển khai chiến lược về dữ liệu, quyết liệt thực hiện số hóa dữ liệu và quy trình nghiệp vụ**

- Rà soát, củng cố, tái tạo, chuẩn hóa dữ liệu hiện có, nâng cao chất lượng dữ liệu; phân loại dữ liệu theo cấp độ chất lượng phù hợp; cấu trúc hóa dữ liệu nửa cấu trúc và phi cấu trúc; tạo lập đặc tả cho dữ liệu.

- Tăng cường xây dựng tạo lập dữ liệu mới bằng việc triển khai các chiến dịch số hóa để chuyển đổi các đối tượng quản lý, hoạt động, sự kiện lên môi trường số, tập trung vào một số lĩnh vực sau: dữ liệu về hoạt động hành chính của doanh nghiệp; dữ liệu về khách hàng và nhân sự; dữ liệu về hoạt động sản xuất kinh doanh; dữ liệu về tài nguyên, tài sản...

- Xây dựng siêu dữ liệu trong doanh nghiệp để đánh chỉ mục dữ liệu số, hỗ trợ tìm kiếm và tra cứu các nguồn dữ liệu số. Xây dựng, tạo lập tài nguyên dữ liệu mẫu phục vụ phát triển trí tuệ nhân tạo; tập hợp các dữ liệu cơ bản, cần thiết khác để hỗ trợ nghiên cứu, phát triển các thuật toán và nền tảng học máy.

- Các doanh nghiệp thực hiện rà soát, nghiên cứu áp dụng các mô hình quản trị hiện đại để chuẩn hóa, tinh gọn tối ưu hóa các quy trình và đưa các quy trình nghiệp vụ lên môi trường số. Tận dụng các công nghệ của Cuộc CMCN 4.0 để tự động hóa dần quy trình hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả năng suất hoạt động của tổ chức.

## **6. Tăng cường triển khai các ứng dụng nhằm nâng cao hiệu quả quản trị nội bộ, gia tăng trải nghiệm khách hàng**

- Ứng dụng các hệ thống phục vụ điều hành sản xuất kinh doanh (Quản trị nguồn lực doanh nghiệp, hệ thống Quản trị quan hệ khách hàng, hệ thống Quản lý văn bản, hệ thống quản lý nhân sự...) để phục vụ công tác quản trị, điều hành chung toàn doanh nghiệp và tại các đơn vị thành viên.

- Xây dựng các mô hình tiếp cận đa kênh để tiếp thị, bán hàng và phục vụ khách hàng (omni-channel) theo hướng sử dụng xác thực định danh điện tử, hợp đồng điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, hoá đơn điện tử, khách hàng tự phục vụ, hỗ trợ từ xa là hình thức chủ yếu.

## **7. Phát triển các nền tảng dùng chung để phát huy vai trò nòng cốt, dẫn dắt của các doanh nghiệp trong Khối nhằm tối ưu hóa nguồn lực và góp phần xây dựng kinh tế số, xã hội số, chính phủ số**

- Các doanh nghiệp công nghệ nghiên cứu xây dựng và triển khai nền tảng dùng chung để tối ưu chi phí đầu tư, đẩy nhanh quá trình triển khai và thu hút các doanh nghiệp tham gia đặt hàng, thử nghiệm và triển khai ứng dụng; các doanh nghiệp công nghệ là nòng cốt nghiên cứu, xây dựng, cung cấp các hệ thống nền tảng chuyển đổi số cho các doanh nghiệp bên cạnh các đối tác, các đơn vị đủ năng lực khác.

- Nghiên cứu, triển khai đề án xây dựng nền tảng chia sẻ, khai thác chung nguồn dữ liệu khách hàng đáp ứng nhu cầu khai thác theo đúng quy định của pháp luật.

- Các doanh nghiệp khác trong Khối thực hiện nghiên cứu, xây dựng các nền tảng nội bộ của mình để các đối tác, doanh nghiệp, cơ quan nhà nước, khách hàng có thể kết nối để hình thành nên hệ sinh thái số của doanh nghiệp, đồng thời góp phần hình thành nền kinh tế số, xã hội số.

- Các doanh nghiệp công nghệ trong Khối đóng vai trò quan trọng, tiên phong và đồng hành trong việc xây dựng hạ tầng, nền tảng, hệ sinh thái sản phẩm số, công nghệ số, quá trình chuyển đổi số của Chính phủ, bộ, ngành Trung ương và địa phương; các ngân hàng thương mại đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt. Tập đoàn Điện lực Việt Nam cung cấp dịch vụ điện lực qua Cổng dịch vụ công quốc gia, góp phần phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số.

## **8. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin**

- Quan tâm đầu tư trang thiết bị, phương tiện khoa học kỹ thuật để chủ động phòng ngừa, ứng phó với các nguy cơ, tác động tiêu cực của quá trình chuyển đổi số; bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu về nguồn lực, tài chính và khách hàng của doanh nghiệp trong chuyển đổi số, góp phần thúc đẩy hoạt động trên môi trường số.

- Tăng cường quản lý an ninh mạng, bảo mật thông tin và an toàn dữ liệu; phòng chống hiệu quả các hoạt động phá hoại, thăm nhập hệ thống quản lý, điều hành điện tử. Hợp tác với các cơ quan, tổ chức về bảo mật an toàn thông tin, hình thành mạng lưới đảm bảo an toàn thông tin rộng khắp.

- Xây dựng và ban hành quy chế bảo mật an toàn thông tin tại đơn vị thường xuyên, tuyên truyền, hướng dẫn, đào tạo, kiểm tra nhận thức của cán bộ, đảng viên, người lao động về an toàn bảo mật thông tin trên môi trường số.

- Triển khai giải pháp bảo đảm hạ tầng kỹ thuật an toàn, an ninh thông tin; triển khai các giải pháp an toàn thông tin phục vụ công tác quản trị, giám sát, dự phòng để đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin, đảm bảo an ninh mạng; xây dựng

và hoàn thiện các quy định, quy trình về đảm bảo an toàn thông tin; thường xuyên xác định cấp độ, kiểm tra, đánh giá về an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin quan trọng.

### **9. Hợp tác quốc tế, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường chuyển đổi số**

- Các đơn vị chủ động tham gia, đóng góp, tận dụng nguồn tri thức của các hiệp hội chuyên ngành quốc tế và mạng lưới đổi mới sáng tạo quốc gia để nâng cao trình độ, kiến thức tạo ra các sản phẩm, dịch vụ, công nghệ mới phục vụ cho quá trình chuyển đổi số của doanh nghiệp.

- Thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo trong nội bộ doanh nghiệp để mỗi doanh nghiệp dần trở thành một Trung tâm đổi mới sáng tạo. Tận dụng các nguồn vốn từ các quỹ hỗ trợ đổi mới sáng tạo để có thể đẩy nhanh quá trình nghiên cứu, phát triển công nghệ mới, hiện đại và áp dụng vào thực tiễn. Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo theo các chương trình của Chính phủ, doanh nghiệp với các đối tác quốc tế.

- Khuyến khích hình thành các mạng lưới chia sẻ nghiên cứu, đổi mới khoa học công nghệ giữa các đơn vị trong Khối, hình thành các đề án, các tổ chức phát triển nền tảng dùng chung và có thể kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Các đảng uỷ trực thuộc và đồng chí bí thư đảng ủy trực thuộc chịu trách nhiệm tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết; lãnh đạo, chỉ đạo ban hành nghị quyết, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối phù hợp với tình hình thực tiễn của doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị; chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trong doanh nghiệp, đơn vị.

**2.** Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối theo lĩnh vực, đơn vị được phân công phụ trách có trách nhiệm chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc quá trình thực hiện Nghị quyết.

**3.** Ban Tuyên giáo chủ trì, phối hợp với Ban Dân vận Đảng uỷ Khối, các cơ quan thông tin, báo chí, truyền thông tổ chức tuyên truyền sâu rộng các nội dung của Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên và người lao động, vận động đoàn viên, hội viên tích cực hưởng ứng tham gia tiến trình chuyển đổi số của doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị; kịp thời phản ánh những doanh nghiệp, đơn vị làm tốt, các mô hình tiêu biểu để nhân rộng.

**4.** Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối chủ trì, phối hợp với các ban xây dựng đảng tham mưu nội dung kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này trong chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm. Lấy việc triển khai thực hiện chuyển đổi

số là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và xếp loại đảng viên, tổ chức đảng hàng năm.

**5. Văn phòng Đảng ủy Khối chủ trì, phối hợp với các ban, đơn vị và các đảng ủy trực thuộc tham mưu việc tổ chức đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết hàng năm và sơ kết, tổng kết Nghị quyết theo quy định.**

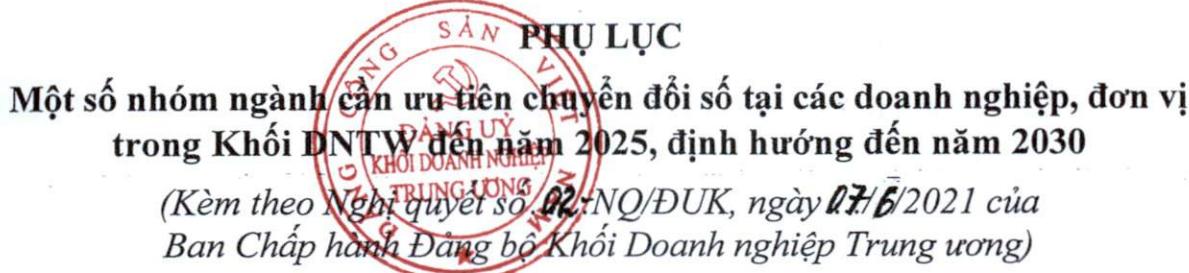
**6. Ban Thường vụ Đoàn thanh niên Khối lãnh đạo các cấp bộ Đoàn và đoàn viên, thanh niên trong Khối tiên phong, tích cực tham gia thực hiện chuyển đổi số tại các doanh nghiệp, đơn vị trong Khối.**

Nghị quyết này được phổ biến đến các chi bộ trong Đảng bộ Khối. 

Nơi nhận:

- Đ/c Thường trực Ban Bí thư (để báo cáo);
- Đ/c Trần Tuấn Anh, UV BCT, Trưởng Ban Kinh tế TW (để báo cáo),
- Văn phòng TW, các ban xây dựng Đảng TW;
- Ban cán sự Đảng Chính phủ;
- BCS Đảng các bộ, ngành liên quan;
- Các đồng chí UV BCH Đảng bộ Khối;
- Các đảng bộ trực thuộc Khối (để thực hiện);
- Các ban, đơn vị ĐUK (để thực hiện);
- Lưu VT.





## 1. Nhóm ngành bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin

Các doanh nghiệp trong ngành (VNPT, MobiFone, VNPost, VTC) cần ưu tiên chuyển dịch từ hạ tầng viễn thông thành hạ tầng số, phát triển các nền tảng số để cung cấp dịch vụ theo nhu cầu, ứng dụng công nghệ mới để cung cấp dịch vụ mới cho người dân; hình thành các sản phẩm an toàn an ninh mạng, sản phẩm công nghiệp công nghệ thông tin Việt Nam, góp phần thúc đẩy thực hiện xã hội số, Chính phủ số.

- Khuyến khích phát triển các nền tảng số để ứng dụng trong lĩnh vực bưu chính. Khai thác và ứng dụng hiệu quả nền tảng Mã địa chỉ gắn với bản đồ số (Vpostcode) nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động vận chuyển và giao nhận hàng hóa trong thương mại điện tử và logistics.

- Phát triển hạ tầng số hiện đại, rộng khắp để phục vụ nhu cầu của xã hội, nhu cầu của doanh nghiệp trong Khối nói riêng và doanh nghiệp ngoài Khối nói chung đáp ứng được các tiêu chuẩn kỹ thuật và bảo đảm an toàn, an ninh mạng, góp phần dẫn dắt quá trình chuyển đổi số quốc gia.

- Nghiên cứu, phát triển, làm chủ công nghệ lõi trong lĩnh vực sản xuất, các công nghệ tiên tiến như: AI, Big Data, điện toán đám mây, IOT, AR/VR... nhằm tự động hóa, thông minh hóa công tác sản xuất, kinh doanh, quản trị, điều hành của doanh nghiệp; xây dựng các phần mềm nền tảng dùng chung; tham gia sản xuất các thiết bị số như: điện thoại thông minh, máy tính bảng, các thiết bị IoT...

- Các doanh nghiệp mạnh về công nghệ ICT đóng vai trò dẫn dắt trong nghiên cứu, phát triển sản phẩm dịch vụ cũng như hình thành hệ sinh thái, thu hút các doanh nghiệp công nghệ số khác cùng tham gia; cung cấp sản phẩm dịch vụ chất lượng ra thị trường, tạo cơ hội để các doanh nghiệp khác ứng dụng và khai thác. Phát triển Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam thành doanh nghiệp công nghệ số có năng lực vươn tầm khu vực và dẫn dắt quá trình chuyển đổi số quốc gia.

- Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam chủ trì nghiên cứu, xây dựng đề án thực hiện chia sẻ thông tin dữ liệu các đơn vị trong Khối nhằm khai thác dữ liệu dùng chung để phục vụ khách hàng tốt hơn, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, doanh nghiệp. Phát triển ứng dụng, dịch vụ hỗ trợ kết nối, chia sẻ, liên thông dữ liệu với các hệ thống thông tin quốc gia, kết nối giữa các doanh nghiệp trong Khối theo nhu cầu.

## 2. Nhóm ngành tài chính, ngân hàng, bảo hiểm

Các doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng trong Khối (Vietcombank, VietinBank, BIDV, Agribank, SCIC, Bảo Việt, Ngân hàng chính sách xã hội Trung ương, Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam) cần ưu tiên chuyển dịch mô hình ngân hàng truyền thống dần sang mô hình ngân hàng số; đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, đảm bảo tài chính, an ninh an toàn, bảo mật thông tin trong lĩnh vực ngân hàng, góp phần hình thành nền kinh tế số, xã hội số.

- Phát triển thanh toán số là trọng tâm để kết nối liền mạch với các dịch vụ ngân hàng khác như huy động, cho vay, đầu tư, bảo hiểm... và giao tiếp thuận tiện với các hệ sinh thái số bên ngoài nhằm cung ứng các sản phẩm, dịch vụ an toàn, tiện lợi với chi phí hợp lý, rõ ràng, minh bạch.

- Đầu tư nhiều hơn cho nghiên cứu phát triển, áp dụng thử nghiệm các công nghệ mới, sản phẩm dịch vụ mới trên nền tảng công nghệ hiện đại. Đến năm 2025 cả 4 ngân hàng thương mại nhà nước trong Khối và Tập đoàn Bảo Việt nằm trong nhóm dẫn đầu ASEAN về mức trưởng thành số trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm.

- Thúc đẩy việc ứng dụng các thành tựu của Cuộc CMCN 4.0 trong hoạt động quản lý, phát triển, cung ứng các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng, đảm bảo nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ ngân hàng trên cơ sở hiệu quả, an toàn, bảo mật, bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam và quốc tế.

## 3. Nhóm ngành giao thông vận tải

Các doanh nghiệp trong ngành giao thông vận tải trong Khối (TCT Hàng hải Việt Nam, TCT Hàng Không Việt Nam, TCT Đường sắt Việt Nam, TCT Công nghiệp Tàu thủy) cần ưu tiên chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả hoạt động vận tải, kho vận giúp tiết kiệm thời gian chi phí; đẩy nhanh quá trình luân chuyển hàng hóa; tăng cường hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp; góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của quốc gia.

- Đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số và ứng dụng các thành tựu của Cuộc CMCN 4.0 tại các doanh nghiệp. Tổng Công ty Hàng không Việt Nam giữ vững vai trò tiên phong, dẫn dắt ngành vận tải hàng không Việt Nam, đồng thời nằm trong nhóm dẫn đầu về chuyển đổi số của ngành hàng không ASEAN.

- Chuyển đổi các hạ tầng logistics (như cảng biển, cảng thủy nội địa, hàng không, đường sắt, kho vận...) thành các hạ tầng thông minh sử dụng các công nghệ tự động hóa, IoT, AI,... để nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Phát triển các nền tảng kết nối giữa các chủ hàng, các nhà giao vận và khách hàng, đơn vị quản lý hạ tầng logistics để phát triển thành hệ thống một cửa để cho phép chủ hàng có thể tìm ra phương tiện lộ trình tối ưu để vận chuyển hàng

hóa và các kho bãi chính xác cũng như hỗ trợ việc đóng gói, hỗ trợ đăng ký, hoàn thiện các quá trình xử lý các thủ tục liên quan trên môi trường số.

#### **4. Nhóm ngành năng lượng**

Các doanh nghiệp trong lĩnh vực năng lượng (Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tập đoàn Than và khoáng sản Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam) cần tập trung chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tiết giảm chi phí, bảo vệ môi trường; nâng cao tính chính xác minh bạch trong quá trình cung cấp dịch vụ; góp phần đảm bảo an ninh an toàn năng lượng của quốc gia.

- Chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng, trong đó ưu tiên tập trung cho ngành điện lực, ngành dầu khí, hướng đến tự động hóa, thông minh hóa trong quản trị và vận hành. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam phần đầu nằm trong nhóm dẫn đầu về chuyển đổi số ASEAN, đồng thời hình thành nên hệ sinh thái số làm nền tảng để phát triển và thực hiện vai trò dẫn dắt ngành tại Việt Nam.

- Tối đa hóa và tự động hóa các mạng lưới cho việc cung ứng điện một cách hiệu quả, tiết kiệm năng lượng, phổ biến sử dụng công tơ số trên lưới điện, cải thiện tốc độ và sự chính xác của hóa đơn; xác định kịp thời các sự cố về lưới điện, hỗ trợ người dùng cách tiết kiệm năng lượng và phát hiện ra các tổn thất, mất mát điện năng.

- Nghiên cứu đầu tư, mở rộng triển khai nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật, số hóa, tự động hóa và tiến tới chuyển đổi số tại hệ thống kho, bể, tuyến ống và các cửa hàng cung ứng xăng dầu. Cung cấp các tiện ích để gia tăng trải nghiệm cho khách hàng, tăng tỉ lệ thanh toán không dùng tiền mặt, đồng thời bảo đảm an toàn, nâng cao chất lượng, tính chính xác và minh bạch trong quá trình cung cấp dịch vụ.

#### **5. Nhóm ngành sản xuất công nghiệp, xây dựng**

Các tập đoàn, tổng công ty trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, xây dựng (Vinachem, Vnsteel, Vicem, Vinatex, Hud, TCT Sông Đà) cần đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động quản trị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, giảm chi phí, tạo ra các sản phẩm dịch vụ mới, góp phần nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Nhanh chóng áp dụng phương thức quản trị thông minh trong quản lý, vận hành doanh nghiệp, đẩy mạnh thực hiện số hóa dữ liệu, số hóa quy trình sản xuất kinh doanh, phân phối sản phẩm.

- Chú trọng phát triển các trụ cột: xây dựng chiến lược và cơ cấu tổ chức gắn liền với mục tiêu xây dựng các nhà máy với dây chuyền sản xuất thông minh, xây dựng dịch vụ về dữ liệu và phát triển kỹ năng số cho đối tác, khách hàng và người lao động. Tổng Công ty Xi măng Việt Nam phần đầu nằm trong nhóm dẫn đầu về

chuyển đổi số ngành xi măng ASEAN, hướng tới hình thành hệ sinh thái số để dẫn đầu, dẫn dắt ngành xi măng Việt Nam.

- Chú trọng nghiên cứu và xem xét bổ sung hạng mục kết nối IoT, tích hợp cảm biến trong các dự án xây dựng; nghiên cứu ứng dụng mô hình BIM trong các hoạt động đầu tư xây dựng công trình cũng như các công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong quản lý vận hành các khu đô thị và doanh nghiệp số.

## **6. Nhóm ngành nông, lâm nghiệp**

Các doanh nghiệp trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp (VGR, Vinacafe, Vinafood 1, Vinafood 2, Vinapaco, Vinataba) cần ưu tiên phát triển mô hình sản xuất nông, lâm nghiệp công nghệ cao theo hướng thông minh, chính xác, tự động.

- Thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp dựa trên nền tảng dữ liệu đã được số hóa. Thực hiện xây dựng các hệ thống dữ liệu lớn về đất đai, cây trồng, điều kiện môi trường, thời tiết... tiến tới việc sử dụng dữ liệu phục vụ công tác trồng trọt, chăm sóc, khai thác, thu hoạch.

- Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh; quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn, vệ sinh thực phẩm.

---